

Mẫu CBTT - 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)

3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1

4 Ngày lập báo cáo: Ngày 19/01/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Quý IV/2008	KỲ TRƯỚC Quý III/2008
1	Tiền	287,741,562,949	261,125,991,377
2	Các khoản đầu tư	1,302,363,749,189	1,632,603,299,811
2.1	Trái phiếu	326,905,857,276	308,647,005,876
2.2	Cổ phiếu	975,457,891,913	1,323,956,293,935
2.2.1	CP niêm yết	590,861,293,600	774,519,356,000
2.2.2	CP chưa niêm yết	384,596,598,313	549,436,937,935
3	Cổ tức được nhận	538,680,000	2,091,992,000
4	Lãi được nhận	12,185,594,444	14,371,489,163
4.1	Lãi trái phiếu	10,918,090,000	12,598,145,000
4.2	Lãi TGNH	1,267,504,444	1,773,344,163
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	25,188,226,400	2,988,506,400
6	Các khoản phải thu khác	-	-
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000
	TỔNG TÀI SẢN	1,709,517,812,982	1,994,681,278,751
STT	NỢ	KỲ BÁO CÁO Quý IV/2008	KỲ TRƯỚC Quý III/2008
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	8,492,260,000	8,193,400,000
9	Các khoản phải trả khác	4,053,509,634	4,002,605,025
10	Cổ tức phải trả cho nhà đầu tư VF1	-	-
	TỔNG NỢ	12,545,769,634	12,196,005,025
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	1,696,972,043,348	1,982,485,273,726
11	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	16,970	19,825

Ngân hàng Giám sát

Công ty Quản Lý Quỹ

Phụ trách bộ phận giám sát

Giám đốc

Người lập biểu

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN T.H.HẠNH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1**

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: Ngày 19/01/2009

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Quý IV/2008	KỲ TRƯỚC Quý III/2008
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,982,485,273,726	1,801,993,934,915
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(285,513,230,378)	180,491,338,811
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(285,513,230,378)	180,491,338,811
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,696,972,043,348	1,982,485,273,726
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	16,970	19,825

Tp.HCM, ngày 19 tháng 01 năm 2009

Ngân Hàng Giám Sát
Giám Đốc

Công ty Quản lý Quỹ
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN T.H HẠNH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1
Quý IV năm 2008

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: Ngày 19/01/2009

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Quý IV/2008	KỲ TRƯỚC Quý III/2008	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2008
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	(38,527,785,530)	91,607,759,496	157,058,805,141
1	Cổ tức được nhận	(52,799,386,016)	70,992,242,800	94,695,367,652
2	Lãi được nhận	14,271,600,486	20,615,516,696	62,363,437,489
2.1	Lãi TGNH	7,255,415,486	13,998,479,696	35,442,400,356
2.2	Lãi trái phiếu	7,016,185,000	6,617,037,000	26,921,037,133
3	Thu nhập khác	-		-
II	Chi phí	12,222,578,136	12,285,846,340	52,624,978,733
1	Phí quản lý quỹ	8,494,574,492	10,185,277,373	44,204,136,713
2	Phí lưu ký, giám sát	509,674,469	611,116,643	2,652,248,203
3	Các loại chi phí khác	3,218,329,175	1,489,452,324	5,768,593,817
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	(50,750,363,666)	79,321,913,156	104,433,826,408
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	(234,762,866,712)	101,169,425,655	(2,124,603,314,174)
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(43,648,974,479)	15,807,426,528	(300,438,075,793)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	(191,113,892,233)	85,361,999,127	(1,806,840,238,381)
2.1	Đã niêm yết	(135,404,620,627)	55,297,848,262	(1,124,779,719,063)
2.2	Chưa niêm yết	(73,968,123,006)	47,453,405,237	(675,243,002,594)
2.3	Trái phiếu	18,258,851,400	(17,389,254,372)	(6,817,516,724)
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp	-	-	(17,325,000,000)
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	(285,513,230,378)	180,491,338,811	(2,020,169,487,766)

Ngân hàng giám sát		Công ty Quản lý Quỹ		
Phụ trách	Giám đốc	Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
bộ phận giám sát				

NGUYỄN T.H HẠNH LÊ THỊ THÀNH TÂM